

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CẠI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

Bản án số: 111/2022/HNGĐ-ST;
Ngày: 26/9/2022;
V/v: *Tranh chấp “Chia
tài sản chung sau khi ly hôn”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ C TỈNH TIỀN GIANG**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Hòa Hợp**;
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
- Ông: **Nguyễn Tiến Dũng**.
- Ông **Thái Thành Nam**;
- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Huỳnh Thị Thanh Thúy**, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C tham gia phiên tòa:* Không tham gia;

Trong ngày 26/9/2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 195/2021/TLST-HNGĐ ngày 25/10/2021 về việc “*Tranh chấp chia tài sản sau khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/2022/QĐXX-ST ngày 08/8/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 84/2022/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2022 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: ấp Mỹ Đ, xã Mỹ H Trung, thị xã C, tỉnh T

- **Bị đơn:** **Võ Trọng Q**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: ấp Hòa N, xã L, thị xã C, tỉnh T

(Có mặt chị L; anh Q vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

* *Theo đơn khởi kiện, bản tự khai chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày:*

Chị và anh Q là vợ chồng đã ly hôn theo quyết định số 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2021 của TAND thị xã C đã có hiệu lực pháp luật. Đối với phần tài sản chung chị và anh Q thỏa thuận đồng thời anh Q có làm cam kết ngày 12/3/2021 chia cho chị số tiền là 47.732.800 đồng, nhưng đến nay anh Q không thực hiện trả tiền cho chị. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Võ Trọng Q trả lại cho chị số tiền 47.732.800 đồng làm một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Võ Trọng Q vắng mặt, mặc dù được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập, thông báo thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị L.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự, luật sư.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

[1] Về quan hệ tranh chấp: Quan hệ tranh chấp giữa chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Võ Trọng Q là tranh chấp “ Chia tài sản chung vợ chồng sau ly hôn” được xem xét giải quyết theo Điều 59, 62 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, 39 Bộ tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Anh Võ Trọng Q vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với Q.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị Ngọc L trình bày chị và anh Q trong thời kỳ hôn nhân có khối tài sản chung gồm 18 chỉ vàng 24 kara và 01 nhẫn cưới 01 chỉ vàng 18 kara tương đương số tiền là 95.465.600 đồng. Khi ly hôn anh Q có thỏa thuận chia cho chị số tiền là 47.732.800 đồng và có viết cam kết ngày 12/3/2021 nhưng đến nay anh Q không thực hiện.

Xét thấy chị Nguyễn Thị Ngọc L và anh Võ Trọng Q thuận tình ly hôn theo Quyết định số 26/2021/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2021 đối với tài sản chung chị L và Q tự thỏa thuận là anh Q chia lại cho chị L số tiền 47.732.800 đồng. Nhưng sau khi thỏa thuận đến nay anh Q không thực hiện gây ít nhiều khó khăn cho chị L. Tòa án đã nhiều lần mời anh Q đến để hòa giải nhưng anh Q cố tình vắng mặt. Xét yêu cầu khởi kiện của chị L có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 29, Điều 33, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ; Điều 12; Điều 26; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L.

Buộc anh Võ Trọng Q có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc L số tiền 47.732.800 đồng trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

3 - Về án phí:

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 2.386.640 đồng tiền án phí chia tài sản chị L đã tạm nộp 1.193.320 đồng, nên còn phải nộp tiếp số tiền 1.193.320 đồng.

+ Anh Võ Trọng Q phải chịu 2.386.640 đồng tiền án phí chia tài sản.

Chị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Q được quyền kháng cáo kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã C;
- Chi cục THADS TX Cai Lậy;
- Nông sở;
- Lưu hoà sơ, án văn.

Nguyễn Hòa Hợp

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hòa Hợp**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Tiến Dũng**;

+ Ông **Thái Thành Nam**;

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 195/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp “ Chia tài sản chung sau ly hôn” giữa:

- **Nguyên đơn**: **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: ấp M, xã Mỹ H, thị xã C, tỉnh T.

- **Bị đơn**: **Võ Trọng Q**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: ấp H, xã, thị xã C, tỉnh T.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: “ Chia tài sản chung sau ly hôn”.

Biểu quyết: thống nhất 3/3

2. Văn bản và điều luật áp dụng:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147; Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 29, Điều 33, Điều 59, Điều 61 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: thống nhất 3/3.

3. Nội dung tranh chấp:

Xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L.

Buộc anh Võ Trọng Q có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc L số tiền 47.732.800 đồng trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

Biểu quyết: thống nhất 3/3

4. Các vấn đề khác:

- Về án phí Hôn nhân sơ thẩm:

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 2.386.640 đồng tiền án phí chia tài sản chị L đã tạm nộp 1.193.320 đồng, nên còn phải nộp tiếp số tiền 1.193.320 đồng.

+ Anh Võ Trọng Q phải chịu 2.386.640 đồng tiền án phí chia tài sản.

Chị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Q được quyền kháng cáo kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 00 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2022

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hòa Hợp**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Nguyễn Tiến Dũng**;

+ Ông **Thái Thành Nam**;

Tiến hành nghị án vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 195/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về tranh chấp “ Chia tài sản chung sau ly hôn” giữa:

- **Nguyên đơn**: **Nguyễn Thị Ngọc L**, sinh năm 1998;

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã C, tỉnh T.

- **Bị đơn**: **Võ Trọng Q**, sinh năm 1997;

Địa chỉ: ấp H, xã L, thị xã C, tỉnh T.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: “ Chia tài sản chung sau ly hôn”.

Biểu quyết: thống nhất 3/3

2. Văn bản và điều luật áp dụng:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147; Khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 29, Điều 33, Điều 59, Điều 61 Luật hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: thống nhất 3/3.

3. Nội dung tranh chấp:

Xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ngọc L.

Buộc anh Võ Trọng Q có nghĩa vụ hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Ngọc L số tiền 47.732.800 đồng trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, trên số tiền chậm trả tương ứng thời gian chậm thi hành án.

Biểu quyết: thống nhất 3/3

4. Các vấn đề khác:

- Về án phí Hôn nhân sơ thẩm:

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc L phải chịu 2.386.640 đồng tiền án phí chia tài sản chị L đã tạm nộp 1.193.320 đồng, nên còn phải nộp tiếp số tiền 1.193.320 đồng.

+ Anh Võ Trọng Q phải chịu 2.386.640 đồng tiền án phí chia tài sản.

Chị L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Q được quyền kháng cáo kể từ ngày Tòa án tổng đạt bản án hợp lệ.

Biểu quyết: Thống nhất 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 26 tháng 9 năm 2022.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)